|  |
| --- |
| ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**    **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC** |

1. **Thông tin tổng quát**

- Tên môn học

* Tiếng Việt: PHẠM TRÙ CÁI ĐẸP TRONG MỸ HỌC
* Tiếng Anh: The beauty category in Aesthetics

- Mã môn học:

- Tính chất của môn học:  Bắt buộc  Tự chọn

- Số tín chỉ: 02 (30 tiết)

* Lý thuyết: 2 TC
* TH/TN/TL:…TC
* Tự học: 90 giờ

- Số giờ đối với các hoạt động học tập:

| **Phân bổ các loại giờ** | | **Lý thuyết** | **TH/TN/ TL** | **Tự học, nghiên cứu** | **Tổng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số giờ giảng dạy trực tiếp và và LMS | Trực tiếp tại phòng học | 25 |  |  | **25** |
| Trực tiếp Google-Meet |  |  |  |  |
| LMS  (có hướng dẫn) | 05 |  |  | **05** |
| Đi thực tế, trải nghiệm |  |  |  |  |
| Số giờ tự học và khác | Tự học, tự nghiên cứu | 90 |  |  | **120** |
| Ôn thi, dự thi, kiểm tra |  |  |  |  |
| **Tổng** | |  |  |  |  |

- Môn học tiên quyết/Môn học trước: Các học phần về cơ sở lý luận

- Ngôn ngữ giảng dạy chính: Tiếng Việt

1. **Mô tả môn học**

* Học phần định hướng giảng dạy Mỹ học cho ngành Văn hoá. Ở bậc Cao học và nghiên cứu sinh ngành Văn hoá học, môn học này đi sâu nghiên cứu các chiều hướng tiếp cận phạm trù cái đẹp trong Mỹ học, trên cơ sở lấy dẫn chứng từ thực tế văn hóa nghệ thuật Việt Nam và văn hóa nghệ thuật thế giới.
* Môn học có liên quan đến các môn học khác trong ngành Văn hoá học như: Lý luận văn hoá, Mỹ học văn hoá, Triết học văn hoá, Văn hoá dân gian, Văn hoá mỹ thuật, Văn hoá trang phục, Văn hoá kiến trúc, Văn hoá ứng xử…
* Môn học dành cho học viên Cao học thuộc phần tự chọn trong chương trình đào tạo.
* Từ kiến thức của Mỹ học, học viên hiểu biết về bản thể cái đẹp, các lĩnh vực cơ bản của Mỹ học.
* Cấu trúc môn học có 3 chương:

Chương I: Cái đẹp và chân lý của cái đẹp

Chương II: Nhận diện cái đẹp trong đời sống thẩm mỹ

Chương III: Một số vấn đề về mỹ học hiện nay

1. **Tài liệu học tập**

**Tài liệu chính:**

1. Đề cương bài giảng (Tài liệu do GV cung cấp), h*ọc viên vào trang web:*  <https://tran-long-blog-1.mozello.com/>
2. Đỗ Văn Khang (Chủ biên) (2010), *Giáo trình lịch sử mỹ học*. Nxb. Giáo Dục, Hà Nội.
3. Đỗ Huy – Vũ Trọng Dung (2011), *Giáo trình Đại cương về những khuynh hướng cơ bản trong lịch sử mỹ học*. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

**Tài liệu tham khảo:**

1. Đỗ Huy (1988), Mấy vấn đề của mỹ học hiện nay. Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
2. Mịch Quang (2004), *Khơi nguồn mỹ học dân tộc*. Nxb. *Chính trị Quốc gia*, Hà Nội.
3. **Mục tiêu môn học**

**-**  Về kiến thức khoa học: Môn học nhằm củng cố kiến thức cơ bản về Mỹ học theo định hướng nghiên cứu của chuyên ngành Văn hoá học. Môn học nhằm trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về Mỹ học, nhấn mạnh về phạm trù cái đẹp. Trên cơ sở đó, môn học cung cấp cho học viên những kiến thức cần thiết để tiếp cận cái đẹp trong Mỹ học, qua đó học viên biết vận dụng vào thực tế nghiên cứu Mỹ học cũng như sáng tạo và đánh giá cái đẹp theo đúng bản chất của mỹ học biện chứng khách quan. Môn học còn giúp học viên tích hợp kiến thức để học tốt các môn học khác trong chương trình đào tạo ngành Văn hoá nói chung như: Lý luận văn hoá, Văn hoá quản lý, Văn hoá giáo dục, Văn hoá kinh doanh, Văn hoá ứng xử/giao tiếp, Văn hoá mỹ thuật, Văn hoá kiến trúc, Văn hoá Viêt Nam qua văn học ...

-  Về ứng dụng thực tiễn: Môn học giúp học viên nắm được các chiều hướng tiếp cận cái đẹp trong Mỹ học, từ đó có cơ sở để nhận diện bản chất cái đẹp trong mọi lĩnh vực của đời sống văn hóa, bao gồm cả các lĩnh vực như văn hóa giáo dục, văn hóa kinh tế, văn hóa chính trị... vốn là những lĩnh vực khó bàn về cái đẹp nội tại. Từ những tri thức thực nghiệm của bài giảng về Mỹ học này, học viên có thể tự làm đẹp bản thân một cách tự giác, đồng thời biết định hướng ý thức thẩm mỹ cho cộng đồng. Môn học còn đặt ra và giải quyết những vấn đề văn hóa liên quan đến Mỹ học trong giai đoạn hiện nay.

- Khi học xong, học viên có thể vận dụng kiến thức đã học vào quá trình tự học, tự nghiên cứu, học viên tự xác lập những chuẩn mực về cái đẹp trong đời sống và trong công tác quản lý văn hoá. Học phần này còn bổ sung tri thức để học viên giảng dạy tốt các môn học thuộc ngành Đông Phương học, Nhân học sau khi tốt nghiệp. Đặc biệt, môn học giúp học viên sau khi tốt nghiệp sẽ giảng dạy tốt phần văn hoá nghệ tuật trong học phần Cơ sở văn hoá Việt Nam (thuộc nhóm kiến thức Đại cương) ở bậc Đại học.

1. **Chuẩn đầu ra môn học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ký hiệu** | **CĐR của môn học (CLOs) (10)**  ***Hoàn thành môn học này, học viên có khả năng:*** | **Đóng góp cho PLOs** |
| CLO1 | Nắm vững cách tiếp cận cái đẹp trong Mỹ học, trình bày được cách tiếp cận cái đẹp trong Mỹ học, phân tích sự vật hiện tượng trên các chiều hướng của Mỹ học. | [PLO3] |
| CLO2 | Phân tích được các chiều hướng tiếp cận cái đẹp trong Mỹ học; tích hợp kiến thức để học tốt các môn học khác trong chương trình đào tạo ngành Văn hoá; biết vận dụng kiến thức đã học vào thực tế nghiên cứu Mỹ học cũng như sáng tạo và đánh giá cái đẹp theo đúng bản chất của Mỹ học biện chứng khách quan. | [PLO3] |
| CLO3 | Tự học, tự nghiên cứu, viên có thể tự giải quyết mối quan hệ tự nhiên và xã hội một cách khoa học, có cơ sở lý luận vững chắc về Mỹ học, truyền đạt lại kiến thức cơ bản môn học. | [PLO12] |
| CLO4 | Xác lập quan điểm đúng đắn về cái đẹp, có cái nhìn khách quan, khoa học về các luận thuyết về cái đẹp, Có định hướng tốt về ý thức thẩm mỹ và lý tưởng thẩm mỹ, biết đặt ra và giải quyết những vấn đề về Mỹ học trong giai đoạn hiện nay. | [PLO14] |

1. **Đánh giá và cho điểm** 
   1. ***Kế hoạch và phương thức đánh giá và trọng số điểm thành phần***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **Bài đánh giá** | **Phương thức đánh giá  *(gợi ý)*** | **Trọng số** | **Chuẩn đầu ra môn học** | | | | | | **Hình thức đánh giá** |
| **CLO1** | **CLO2** | **CLO3** | **CLO4** | **CLO5** | **CLO6** |
| A1 | Câu hỏi kiểm tra, trắc nghiệm |  |  |  |  |  |  |  |  |
| A2 | Bài tập cá nhân 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| A(n) | Bài tập cá nhân 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Giữa kỳ  (nếu có) | B1 | Kiểm tra giữa kỳ | 40 | X | X | X | X |  |  | Tự .luận |
| Cuối kỳ | C1 | Thi cuối kỳ | 60 | X | X | X | X |  |  | Tự luận |
|  |  | **TỔNG** | **100%** |  |  |  |  |  |  |  |

* 1. ***Thang điểm (Theo Quy chế đào tạo hiện hành)***
  2. ***Công cụ đo lường các bài đánh giá****:* dựa trên tỷ trọng phân bố điểm cho các yêu cầu/chủ đề của bài kiểm tra.

1. **Kế hoạch giảng dạy chi tiết**

***(Đối với môn học không áp dụng Blended-learning)***

| **Tuần/**  **Buổi** | **Nội dung** | **Hoạt động dạy và học** | | **Đánh giá** | **Đóng góp cho CLOs** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động**  **Dạy** | **Hoạt động**  **Học** |
| **1 & 2** | **CHƯƠNG I: CÁI ĐẸP VÀ CHÂN LÝ CỦA CÁI ĐẸP TRONG MỸ HỌC**   * 1. **Mỹ học**   2. **Cái đẹp và chân lý của cái đẹp**   ***1.2.1 Các quan điểm về cái đẹp***  + Quan điểm từ nguyên: khái niệm đẹp, cái đẹp  + Các quan điểm trước Mác về cái đẹp  + Quan điểm Mác xít về cái đẹp  ***1.2.2 Chân lý của cái đẹp (Tiêu chí đánh giá cái đẹp)***  + Về mặt chủ quan  + Về mặt khách quan  **1.3 Lý luận về cái đẹp trongđời sống thẩm mỹ**  + Cái đẹp trongkhách thể thẩm mỹ  + Cái đẹp trong ***c***hủ thể thẩm mỹ  + Cái đẹp trongnghệ thuật | Thuyết trình, nêu vấn đề | - Nghe giảng, trả lời câu hỏi trên lớp  - Đọc các tài liệu  *+ Đề cương bài giảng (1)*  *web:*  **http://tran-long-blog-1.mozello.com**  *+ Sách:*  *Mỹ học đại cương (3)*, *Giáo trình lý luận văn hoá (7)*, *Về văn học và nghệ thuật (5), Những nền văn minh thế giới (8)*  *+ Web*  *- Tập bài giảng mỹ học đại cương (Tập 1, 2)*  *- Mối quan hệ giữa các phạm trù chân thiện mỹ*  *- Triết học văn hóa - Một tiềm năng nghiên cứu văn hóa con người* | A1 | CLO1 |
| **3 & 4** | **CHƯƠNG II: NHẬN DIỆN CÁI ĐẸP TRONG ĐỜI SỐNG THẨM MỸ**  **2.1** **Biểu hiện cái đẹp trong khách thể thẩm mỹ**  ***2.1.1 Cơ chế/nguyên lý tạo ra cái đẹp trong khách thể thẩm mỹ***  + *Cơ chế/nguyên lý* tạo ra cái cái hài  + *Cơ chế/nguyên lý* tạo ra cái cái bi  + *Cơ chế/nguyên lý* tạo ra cái trác tuyệt  ***2.1.2 Bản chất của cái đẹp trong khách thể thẩm mỹ***  + Bản chất của cái đẹp trong hài kịch  + Bản chất của cái đẹp trong bi kịch  + Bản chất của cái đẹp trong cái trác tuyệt  **2.2 Biểu hiện cái đẹp trong chủ thể thẩm mỹ**  ***2.2.1 Cái đẹp của chủ thể sáng tạo***  + Vai trò: sáng tạo  + Tác động: tạo ra giá trị thẩm mỹ  ***2.2.2 Cái đẹp của chủ thể thể hiện (biểu diễn)***  + Vai trò: trình diễn  + Tác động: tác động đến cảm xúc thẩm mỹ  ***2.2.3 Cái đẹp của chủ thể thưởng thức***  + Vai trò: thụ hưởng, thưởng thức  + Tác động: cổ vũ, động viên  ***2.2.4 Cái đẹp của chủ thể định hướng***  + Vai trò: phê bình, thiết kế, quản lý, ...  + Tác động: định hướng giá trị thẩm mỹ  **2.3 Biểu hiện cái đẹp trong nghệ thuật**  ***2.3.1 Cái đẹp là thuộc tính của nghệ thuật***  ***2.3.2 Cái đẹp trong các loại hình nghệ thuật***  - Cái đẹp trong hội họa: Tái hiện hiện thực bằng màu sắc, đường nét  - Cái đẹp trong điêu khắc: Tái hiện hiện thực bằng màu sắc, hình khối ở quy mô nhỏ  - Cái đẹp trong kiến trúc: Tái hiện hiện thực bằng màu sắc, hình khối ở quy mô lớn  - Cái đẹp trong âm nhạc: Tái hiện hiện thực bằng âm thanh âm nhạc  - Cái đẹp trong sân khấu: Tái hiện hiện thực bằng động tác cách điệu  - Cái đẹp trong văn chương: Tái hiện hiện thực bằng ngôn từ  - Cái đẹp trong điện ảnh: Tái hiện hiện thực bằng kỹ xảo | Thuyết trình, nêu vấn đề | - Nghe giảng, trả lời câu hỏi trên lớp  - Đọc các tài liệu  *+ Đề cương bài giảng (1)*  *+ Sách:*  *Giáo trình Đại cương về những khuynh hướng cơ bản trong lịch sử mỹ học (2),* *Giáo trình lịch sử mỹ học (7), Giáo trình lý luận văn hoá (4), Khơi nguồn mỹ học dân tộc (10), Mấy vấn đề của mỹ học hiện nay (6), Những nền văn minh thế giới (8)*  *+ Web:*  *- Tập bài giảng mỹ học đại cương (Tập 3, 4, 5)*  *- Mối quan hệ giữa văn hóa với giáo dục và thẩm mỹ*  *- Mối quan hệ giữa văn hoá – mỹ học – mỹ thuật qua tác phẩm mỹ thuật Việt Nam* |  |  |
| **5 & 6** | **CHƯƠNG III. MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ MỸ HỌC HIỆN NAY**  **3.1 Các vấn đề Mỹ học trong sáng tạo và tiếp nhận nghệ thuật**  + Vấn đề sáng tạo và tiếp nhận cái hài  + Vấn đề sáng tạo và tiếp nhận cái bi  + Vấn đề sáng tạo và tiếp nhận cái trác tuyệt  **3.2 Các vấn đề Mỹ học trong văn hoá xã hội**  + Vấn đề văn hoá quản lý  + Vấn đề văn hoá giao tiếp  + Vấn đề văn hoá giao thông  + Vấn đề văn hoá ứng xử (xã hội, gia đình)  + Vấn đề văn hoá phục trang  + Vấn đề văn hoá ẩm thực  + Vấn đề văn hoá bán hàng  + Vấn đề văn hoá mua hàng... | Thuyết trình, nêu vấn đề | - Nghe giảng, trả lời câu hỏi trên lớp  - Đọc các tài liệu  *+ Đề cương bài giảng (1)*  *+ Sách*  *Về văn học và nghệ thuật (5), Những nền văn minh thế giới (8)*  *+ Web:*  *- Quan hệ triết học mỹ học nghệ thuật học trong văn hóa nghệ thuật*  *- Mối quan hệ giữa văn hóa với giáo dục và thẩm mỹ*  *- Mối quan hệ giữa văn hoá – mỹ học – mỹ thuật qua tác phẩm mỹ thuật Việt Nam* |  |  |

***(Đối với môn học áp dụng Blended-learning) (13)***

| **Tuần/**  **Buổi** | **Nội dung** | **Hoạt động dạy và học** | | | **Bài đánh giá** | **Đóng góp cho CLOs** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động học tập trên LMS** | **Trực tiếp tại lớp** | |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **1** | **BÀI 1: xxxx**   1. Tổng quan về môn học 2. Các khái niệm... 3. Tầm quan trọng... |  | Ôn lại kiến thức đã học trên LMS | 1.Thảo luận…  2.Thực hành… | A2  A3 | CLO1  CLO2 |

***8.Quy định về liêm chính học thuật***

- Quy định trích dẫn và chống đạo văn của Trường ĐH KHXH&NV

- Nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo và đem lại giá trị học tập tốt nhất cho học viên, môn học yêu cầu học viên cần có ý thức về liêm chính học thuật và lưu ý những điều sau:

1. Học viên cần tự mình thực hiện các bài kiểm tra trắc nghiệm hoặc bài tập trong môn học, không được nhờ người khác làm thay và cũng không được làm thay cho học viên khác.
2. Học viên bị coi là đạo văn nếu vi phạm một trong những điều sau:
3. Sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung bài tập/ bài trình bày (văn bản hoặc video clip) của người khác.
4. Sử dụng ý tưởng, nội dung trình bày của người khác, kể cả diễn đạt lại nhưng không có trích dẫn phù hợp.
5. Sử dụng lại toàn bộ nội dung hoặc phần lớn những nội dung cơ bản của bài tập, bài báo cáo do chính mình thực hiện để nộp cho nhiều môn học khác nhau.
6. Vi phạm Quy định trích dẫn và chống đạo văn của Trường Đại học KHXH&NV.
7. Học viên vi phạm những yêu cầu nêu tại điểm a, b của mục này, tùy vào mức độ, giảng viên sẽ xem xét và quyết định, học viên có thể bị nhận điểm 0.0 cho bài kiểm tra hoặc bài tập vi phạm hoặc cho toàn bộ môn học (áp dụng ngay cả khi giảng viên đã công bố điểm hoặc đã kết thúc môn học).

**9.Biên soạn và cập nhật đề cương chi tiết**

9.1. Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học 2020 – 2021

9.2. Đề cương được chỉnh sửa lần thứ: 3

9.3. Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Chương/Mục | Nội dung hiện tại | Nội dung được cập nhật |
| Nội cung Chương III trong đề cương cũ đưa lên chương II. | Đề cương còn lại 3 chương | Chương III trong đề cương cũ trở thành mục 2.3 trong chương II (**2.3** **Biểu hiện cái đẹp trong nghệ thuật)** |

1. **Phụ trách môn học:**

-Tên giảng viên: Trần Long

-Email giảng viên: 1/ [tranlong@hcmussh.edu.vn](mailto:tranlong@hcmussh.edu.vn)

2/ [trlong60@gmail.com](mailto:trlong60@gmail.com)

-Khoa phụ trách: Văn hoá học Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM

#### Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 06 năm 2024

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NGƯỜI BIÊN SOẠN**  **TS. Trần Long** |  | **CHỦ NHIỆM BỘ MÔN** ….. |

**TRƯỞNG ĐƠN VỊ**